

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HC-ST

Ngày 22 tháng 11 năm 2019

*V/v: Khiếu kiện quyết định  
thu hồi đất và quyết định  
bồi thường hỗ trợ khi thu  
hồi đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Được

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Yên

2. Ông Hoàng Tâm

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 10, ngày 15 và ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-HC ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “*khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HC ngày 24/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HC ngày 20/8/2019 và số 12/2019/QĐST-HC ngày 20/9/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2019/QĐST-HC ngày 18/10/2019 và số 05/2019/QĐST-HC ngày 15/11/2019. Giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Ông Lê Văn H, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Việt T, sinh năm: 1967. Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019. (Có mặt)

Địa chỉ: A26/30M, ấp 1, quốc lộ 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình V – Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Lê Ngọc A – Phó Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Minh Đ – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Việt T, sinh năm: 1967. Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019 (có mặt)

Địa chỉ: A26/30M, ấp 1, quốc lộ 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người làm chứng:*

- Công ty Cổ phần điện mặt trời C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần điện mặt trời C. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Lê Văn S, sinh năm: 1985; (có mặt)

- Ông Trương Văn D, sinh năm: 1966; (có mặt)

- Ông Lê Văn T, sinh năm: 1970 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Kiêm G, sinh năm: 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Đinh Hữu S (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Việt T trình bày:**

Ngày 05/6/2018, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện N ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N. Cùng ngày ban hành Quyết định số 1506/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.302.369.330 đồng.

Gia đình ông H nhận sang nhượng đất của các hộ dân từ năm 2012 và trồng cây hàng năm ổn định, không tranh chấp cho đến nay. Việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện N là trái với quy định của pháp luật, bởi vì:

Theo quy định của Luật đất đai năm 2014 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì dự án thu hồi đất phục vụ dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N không thuộc quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điều 63 của Luật đất đai, Chủ đầu tư phải thương lượng chi trả giá trị quyền sử dụng đất với người dân có quyền sử dụng đất để làm căn cứ cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Theo giá thị trường hiện nay tại khu đất này khoảng 100.000 đồng/m<sup>2</sup>, nhưng UBND huyện Ninh Sơn chỉ áp giá đền bù cho gia đình ông giao động từ 18.000 đồng/m<sup>2</sup> đến 22.000 đồng/m<sup>2</sup>. Việc tính hạn mức hỗ trợ chuyển đổi nghề tại Điều 30 Luật đất đai thì hạn mức tối đa là 20 ha nhưng UBND huyện N chỉ áp dụng tính hỗ trợ chuyển đổi nghề cho gia đình ông 02 ha là trái luật, gây thiệt hại cho gia đình ông khoảng 6.480.000.000 đồng.

Chủ tịch UBND huyện N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N, Công ty Cổ phần điện mặt trời C tiến hành rào chắn, cắm mốc giới, san ủi mặt bằng 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn vượt ngoài phạm vi diện tích đất được Nhà nước thu hồi tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018.

Từ các lý do trên, ông Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

- Hủy Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

- Buộc UBND huyện N phải thu hồi đúng với diện tích đất bị thu hồi tại Quyết định thu hồi số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và trả lại 32.777,8m<sup>2</sup>

thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 xã M, huyện N.

Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông H nhận thấy việc Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án là đúng quy định nên ông H đồng ý với quyết định thu hồi đất của UBND huyện N. Vì vậy, ông H xin rút yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất và thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện như sau:

- Hủy Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

- Buộc UBND huyện N phải ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đối với diện tích 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 xã M, huyện N.

Người khởi kiện ông Lê Văn H đồng ý với lời trình bày của ông Đoàn Việt T và không bổ sung thêm.

**Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Võ Đình V có Văn bản số 1110/UBND-TNMT ngày 10/5/2019 về việc trình bày ý kiến và văn bản số 2364/UBND-TH ngày 14/10/2019 về việc trình bày ý kiến bổ sung vụ ông Lê Văn Hoàng:**

*Việc ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N.*

Dự án nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam tại xã M, huyện N đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 718/UBND-QHXD ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Văn bản số 13/HĐND-VP ngày 23/02/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, bổ sung Dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam tại M, diện tích 86,78 ha và danh mục công trình, dự án có thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện N năm 2018.

Căn cứ bản đồ trích đo thu hồi của dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, UBND huyện ban hành các Thông báo số 689/TB-UBND, 702/TB-UBND ngày 23/11/2017 thu hồi đất của hộ ông Lê Văn H để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, với tổng diện tích 50.735,3m<sup>2</sup>.

Qua kết quả kiểm kê xác nhận hiện trạng tại thực địa và theo hồ sơ xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND xã M thì trong tổng diện

tích thu hồi đất để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, dự án có thu hồi đất của ông Lê Văn H đang sử dụng với diện tích 50.735,3m<sup>2</sup>, gồm các thửa đất số 168, 223 và 220 tờ bản đồ địa chính số 39, 40 tại xã M, huyện N, đất có nguồn gốc là sang nhượng lại từ các hộ dân (thửa đất số 223 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Theo Biên bản kiểm tra đo đạc hiện trường ngày 13/12/2017 (đã được ông Lê Văn H đại diện ký xác nhận), kết quả xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông H do UBND xã M xác nhận, căn cứ các chủ trương, quy định đã được UBND tỉnh chấp nhận dự án, kết quả họp hội đồng thẩm định của huyện. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 để thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông H theo đúng quy định. Hộ ông H đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo số tiền tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện. Tổng diện tích thu hồi là 50.735,3m<sup>2</sup> với tổng số tiền 2.302.369.330 đồng.

Vì vậy việc ông Lê Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 là không có cơ sở, không đúng với quy định của pháp luật.

*Việc ông Lê Văn H yêu cầu phải thu hồi đúng với diện tích đất bị thu hồi tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và trả lại 04ha đất vượt ngoài phạm vi bị Nhà nước thu hồi:*

Căn cứ Quyết định thẩm định tài sản đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận xác nhận ngày 16/4/2019, diện tích, vị trí đất ông H yêu cầu trả lại do ngoài phạm vi Nhà nước thu hồi theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện thuộc các thửa đất số 160,164,166 tờ bản đồ số 39 và thửa đất số 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ số 40 với tổng diện tích 32.777,8m<sup>2</sup>.

Căn cứ bản đồ trích đo thu hồi của dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 23/11/2017, UBND huyện ban hành Thông báo số 656/TB-UBND về việc thu hồi đất do UBND xã M quản lý để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam với tổng diện tích 648.618,1m<sup>2</sup>, trong đó có các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ số 39 và thửa đất số 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ số 40 mục đích sử dụng là đất đồi núi chưa sử dụng.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng tư vấn đất đai xã M (ngày 27/9/2018), kết quả UBND xã M kiểm tra thực tế và làm việc với hộ ông Lê Văn H, hiện trạng sử dụng các thửa đất nêu trên (phần diện tích ông Hoàng đề nghị Nhà nước trả lại) là đất đồi đá xen lẫn cây lùm bụi, không có dấu hiệu canh tác; mục đích sử dụng là đất đồi núi chưa sử dụng do UBND xã M quản lý. Vì vậy, việc ông H yêu cầu Nhà nước trả lại phần diện tích 04 ha cho ông H là không có cơ sở.

Từ các nội dung trên, UBND huyện N đã thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho ông H là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Trần Minh Đ trình bày:** Ông nhất trí với ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND huyện N và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H. Đối với việc ông H rút yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất thì UBND huyện đồng ý.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị L trình bày:** Bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Lê Văn H, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Văn H rút yêu cầu hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Lê Văn H. Các yêu cầu còn lại của người khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Ninh Sơn bà Hoàng Lê Ngọc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

***Về thủ tục tố tụng:***

Ngày 05/6/2018, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

Cùng ngày 05/6/2018, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1506/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

Không đồng ý với các Quyết định trên ngày 08/01/2019 ông Lê Văn H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc” thì Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 và Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N còn trong thời hiệu khởi kiện.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Văn H rút yêu cầu hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Lê Văn H.

***Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N:***

*Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1506:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 là đúng thẩm quyền.

*Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1506:*

Ngày 19/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong đó có Dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam.

Ngày 17/10/2017, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 23/11/2017, UBND huyện N ban hành Thông báo số 689/TB-UBND và Thông báo số 702/TB-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây

dựng dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 13/12/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận – Chi nhánh N – B lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với 50.735,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 168, 223, 220 tờ bản đồ số 39, 40 tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn của hộ ông Lê Văn H.

Ngày 08/02/2018 và ngày 29/5/2018, Hội đồng thẩm định huyện tổ chức họp thẩm định phương án và kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

Ngày 05/6/2018, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

Cùng ngày 05/6/2018, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1471/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N và ban hành Quyết định số 1506/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

Do vậy, UBND huyện N ban hành Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung Quyết định số 1506:*

Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H tổng số tiền 2.302.369.330 đồng.

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 168, tờ bản đồ địa chính số 39 diện tích 6.373,4m<sup>2</sup>, loại đất HNK tại xã M, huyện N có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn L, Chênh A S tự khai phá năm 2003 sản xuất nông nghiệp, sử dụng đến năm 2013 sang nhượng lại cho ông Lê Văn H. Từ đó đến nay ông H sử dụng; Thửa đất số 223, tờ bản đồ địa chính số 40 diện tích 10.717,4m<sup>2</sup>, loại đất HNK đã được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/10/2012; Thửa đất số 220, tờ bản đồ địa chính số 40 diện tích 33.644,5m<sup>2</sup>, loại đất HNK tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn có nguồn gốc đất do ông T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L tự khai phá năm 1998, sử dụng đến năm 2012 sang nhượng lại cho ông Lê Văn H, từ đó đến nay sử dụng ổn định.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Việt T cho rằng: *“Theo giá thị trường hiện nay tại khu đất này khoảng 100.000 đồng/m<sup>2</sup>, nhưng UBND huyện N chỉ áp giá đền bù cho gia đình ông giao động từ 18.000 đồng/m<sup>2</sup> đến 22.000 đồng/m<sup>2</sup>. Việc tính hạn mức hỗ trợ chuyển đổi nghề tại Điều 30 Luật đất đai thì hạn mức tối đa là 20 ha nhưng UBND huyện N chỉ áp dụng tính hỗ trợ chuyển đổi nghề cho gia đình ông 02 ha là trái luật, gây thiệt hại cho gia đình ông khoảng 6.480.000.000 đồng”.*

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

- Về vị trí thửa đất: Căn cứ bản xác nhận về xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của UBND xã M đã xác định: Thửa đất số 168, tờ bản đồ địa chính số 39 diện tích 6.373,4m<sup>2</sup> tại xã M, huyện N thuộc vị trí 3; Thửa đất số 223, tờ bản đồ địa chính số 40 diện tích 10.717,4m<sup>2</sup> tại xã M, huyện N thuộc vị trí 1; Thửa đất số 220, tờ bản đồ địa chính số 40 diện tích 33.644,5m<sup>2</sup> tại xã M, huyện N thuộc vị trí 2.

Căn cứ điểm 1 mục VII Phần A Bảng giá các loại đất kỳ 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận thì hộ ông Lê Văn H được bồi thường về đất là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển việc làm:

Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành luật đất đai:

*6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau:*

*“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:*

*a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai;*

*b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”*

Khoản 2 Điều 31 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*“2. Mức hỗ trợ theo hình thức bằng tiền mức 2 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương”.*

Đối chiếu với quy định trên, UBND huyện N hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Hoàng với mức 02 lần giá đất nông nghiệp

không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương là 20.000m<sup>2</sup> là đúng quy định pháp luật.

Từ những nội dung trên, Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

***Đối với yêu cầu buộc UBND huyện N phải ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đối với diện tích 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 xã M, huyện N:***

Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Trích sao bản đồ địa chính ngày 16/4/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận; căn cứ kết quả chồng ghép bản đồ địa chính xã M thành lập năm 2008 so với bản đồ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính năm 2017 xã M, huyện N tại Trích lục vị trí khu đất ngày 18/9/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận thể hiện diện tích 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 mục đích sử dụng là DCS (đất đồi núi chưa sử dụng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: *“Đất chưa sử dụng gồm đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây.”*

Khoản 1 Điều 164 Luật đất đai năm 2013 quy định về quản lý đất chưa sử dụng: *1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, bảo vệ đất chưa sử dụng tại địa phương và đăng ký vào hồ sơ địa chính.*

Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ chứng minh phần diện tích 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình. Các Giấy sang nhượng đất mà ông Lê Văn H nộp trong hồ sơ vụ án là giấy viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương. Như vậy có thể khẳng định phần diện tích thuộc các thửa đất trên là đất đồi núi chưa sử dụng thuộc quyền quản lý của UBND xã M, ông H yêu cầu UBND huyện N phải ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường phần diện tích này là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ các nội dung trên, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người bị kiện và thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn H phải chịu 2.422.300 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm đồng). Ông H đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng do ông Lê Văn H nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017338 ngày 22/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 164, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 66, khoản 1 Điều 164, Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 58 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc:

Hủy Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc:

- Hủy Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời CMX Renewable Energy Việt Nam, xã M, huyện N.

- Buộc UBND huyện N phải ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đối với diện tích 32.777,8m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 160, 164, 166 tờ bản đồ địa chính số 39 và các thửa 218, 219, 221, 222 tờ bản đồ địa chính số 40 xã M, huyện N.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn H phải chịu 2.422.300 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm đồng). Ông H đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng do

ông Lê Văn H nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017338 ngày 22/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Được**